

PHẦN MỞ BÀI

1. Many people think.... but others do not agree
(Rất nhiều người nghĩ rằng....nhưng nhiều người không đồng ý như vậy)
2. Let us consider the advantages and disadvantages of ...
(Chúng ta hãy xem xét những thuận lợi và bất lợi của...)
3. Let us start by considering the facts.....
(Hãy bắt đầu bằng việc xem xét những thông tin....)

PHẦN MỞ BÀI

4. It is generally agreed today that....
(Ngày nay, hầu hết mọi người đều đồng ý rằng.....)
5. To begin with,.....
(Đầu tiên,...
6. Firstly,..../ Secondly,/ Finally,....
(Đầu tiên, .../ Thứ hai,..../ Cuối cùng.....)

PHẦN MỞ BÀI

7. One argument in support of....is.....

(Một quan điểm ủng hộ cho ...là..)

8. The first thing that needs to be said is...

(Điều đầu tiên cần lưu ý đó là....)

9. First and foremost,

(Trước hết

10. It is true that.../clear that.../ noticeable that...

(Sự thật là../ Rõ ràng là../Điều đáng chú ý là ...)

PHẦN THÂN BÀI

1. One should note here that....

(Các bạn nên chú ý rằng...)

2. Another good thing about It is that ...

(Một điểm đáng khen về nó nữa là....)

3. The second reason

(Lý do thứ hai là)

4. It is often said that...

(Mọi người thường nói rằng ...)

PHẦN THÂN BÀI

5. It is often said that...

(Mọi người thường nói rằng ...)

6. It is undeniable that...

(Không thể phủ nhận rằng...)

7. It is a well – known fact that....

(Có một sự thật rõ ràng là..)

PHẦN THÂN BÀI

8. For the great majority of people,..

(Theo đa phần mọi người,...)

9. We live in a world in which...

(Chúng ta sống ở một thế giới, nơi mà...)

10. A number of key issues arise from the statement. For instance...

Có rất nhiều vấn đề phát sinh từ báo cáo này, ví dụ...)

PHẦN THÂN BÀI

11. First of all, let us try to understand...

(Trước hết, chúng ta cần hiểu rằng...)

12. The public in general try to believe that...

(Dư luận thường tin rằng...)

13. What is more,...

(Hơn thế nữa...)

PHẦN THÂN BÀI

14. Doubtless/ No doubt...

(Không có nghi ngờ gì,...)

15. It is clear from observations that ...

(Từ những quan sát, chúng ta có thể thấy rõ ràng rằng...)

16. According to some experts ,...

(Theo một số chuyên gia,...)

PHẦN THÂN BÀI

17. We should point out the fact that...
(Chúng ta nên chỉ ra sự thật rằng...)
18. One cannot possibly accept the fact that.
(Các bạn có lẽ không thể chấp nhận sự thật rằng...)
19. The most common argument against this is ...
(Luận điểm phổ biến nhất phản bác ý kiến này là...)

PHẦN KẾT BÀI

1. In conclusion, I can say that although...
(Kết lại, tôi có thể nói rằng mặc dù...)
2. So It's up to everybody to decide whether or not...
(Vì vậy, việc này tùy thuộc mọi người quyết định liệu có nên...hay không...)
3. The argument we have presented... suggest/
prove/indicate that...
(Từ thảo luận trên, các bạn phải/có thể/có lẽ kết luận rằng...)